

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Sơn và bà Dương Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19/9/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2018/HSST ngày 29/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2018/QĐXXST – HS ngày 06/9/2018 đối với bị cáo:

Trần Đình C, sinh năm 1964; nơi sinh: xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Đội X, xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 2/10; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Trần Đình Đ và bà Trần Thị P; có vợ và 02 con (lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1998). Tiền án, tiền sự: Không. Đặc điểm nhân thân: Ngày 20/8/2002, TAND tỉnh Hà Nam xử phạt 8 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại các điểm b, h khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999. Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 06/8/2018, đến ngày 09/8/2018 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 06/8/2018, Trần Đình C đi xe đạp từ chỗ ở tại Đội X, xã N, huyện B đến nhà đối tượng tên T ở khu vực chợ C, xã N, huyện B để mua heroine về sử dụng. Khi đến thấy T đang ở trong nhà một mình, C đi vào và hỏi mua 200.000 đồng heroine. T đồng ý, C lấy trong túi quần phía trước bên phải đang mặc 200.000 đồng đưa cho T. T cầm tiền rồi đưa lại cho C 01 (một) gói

được gói ngoài bằng giấy tờ lịch. C cầm trong lòng bàn tay trái rồi đi xe đạp về. Đến khoảng 12 giờ 25 phút cùng ngày khi C đi đến đoạn đường bê tông thuộc Đội X, xã N, huyện B thì bị Tổ công tác Công an huyện B phối hợp với Công an xã N yêu cầu dừng xe để kiểm tra. C thả trong lòng bàn tay trái 01 gói được gói ngoài bằng giấy tờ lịch xuống mặt đường nơi C đứng thì bị phát hiện nên C đã tự giác nhặt gói giấy nêu trên giao nộp cho lực lượng Công an và khai nhận đó là heroine mà C vừa mua về để sử dụng. Lực lượng Công an đã đưa Trần Đình C về trụ sở UBND xã N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và tài sản gồm: 01 (một) gói được gói ngoài bằng giấy tờ lịch, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục do Trần Đình C tự giao nộp được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 chiếc xe đạp mini màu xanh đã cũ.

Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Trần Đình C tại Đội X, xã N, huyện B nhưng không thu giữ được đồ vật, tài sản, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 125/PC54-MT ngày 08/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,165g (*Không thấy một trăm sáu mươi lăm gam*), loại heroine.

Tại Cáo trạng số 37/CT - VKS ngày 29/8/2018 và tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Trần Đình C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; các khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật hình sự. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đình C từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 01 đến 02 triệu đồng sung quỹ Nhà nước. Tịch thu tiêu hủy số heroine còn lại sau giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đình C đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] - Về tội danh: Hành vi tàng trữ 0,165g (*Không thấy một trăm sáu mươi lăm gam*) chất heroine của bị cáo Trần Đình C bị lực lượng Công an huyện B bắt quả tang vào khoảng 12 giờ 25 phút ngày 06/8/2018 tại đoạn đường bê tông thuộc Đội X, xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng tình tiết “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và tình tiết “Có thời gian trong quân ngũ” theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

- Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; vi phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa bàn phạm tội; bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án do mua bán trái phép chất ma túy nhưng không chịu rèn luyện, cải tạo bản thân mà tiếp tục phạm tội do vậy Hội đồng xét xử thấy phải áp dụng mức hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến hoàn cảnh gia đình và nhân thân của bị cáo.

[2] Về hình phạt bổ sung: Xét tại biên bản xác minh tài sản đã xác định bị cáo có tài sản nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng của vụ án: Xét số heroine còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành do vậy cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

[5] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

[6] Đối với 01 chiếc xe đạp thu giữ của bị cáo C; quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị H là vợ của C. Bà H không biết C dùng xe đạp đi mua ma túy để sử dụng nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe đạp cho bà H là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Trên cơ sở lời khai của bị cáo Trần Đình C, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã xác minh, triệu tập và ghi lời khai đối với Trần Minh T, sinh năm 1963, trú tại Đội X, xã N, huyện B nhưng T không thừa nhận đã bán heroine cho C. Ngoài lời khai của C thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để làm rõ nguồn gốc số heroine và người đã bán heroine cho C để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; các khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đình C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Trần Đình C 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (06/8/2018).

3. Phạt bổ sung, buộc bị cáo Trần Đình C nộp 1.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Bị cáo C có trách nhiệm nộp tiền phạt tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

4. Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số heroine còn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong số 125/PC54-MT của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/8/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Đình C phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai; báo cho bị cáo C biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Nhà tạm giữ Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã N, huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đặng Trần Anh Dũng

(Đã ký)